



CHƯƠNG TRÌNH
ĐIỂM ĐÓN THƯỜNG NIÊN 2015

Địa điểm: Nhà hàng Sen Vàng, ngày 10/4/2015

| TT | Nội dung | Người Thức hiện | Thời gian |
|-----------|---|-----------------------|-------------|
| I | Thức khai mạc | | |
| 1 | Đón khách và phát tài liệu | T. L. Tân | 8h00 - 8h30 |
| 2 | Nghi thức khai mạc (chào mừng, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu) | A. Sen | 08h30 |
| 3 | Báo cáo kết quả thẩm tra tài chính công ty năm 2014 | A. C. | |
| 4 | Giới thiệu toàn thể thành viên | A. Sen | 08h50 |
| II | Nội dung chính | | |
| 1 | Giới thiệu Ban Thường vụ | toàn CT | |
| 2 | Thông qua Quy chế của công ty | “ | 08h50 |
| 3 | Thông qua chương trình chính | “ | |
| 4 | Phát biểu khai mạc chính | “ | |
| 5 | Báo cáo kết quả SXKD năm 2014 và kế hoạch năm 2015 | “ | |
| 6 | Báo cáo hoạt động HĐQT năm 2014 | “ | |
| 7 | Báo cáo của Ban Kiểm soát về thẩm tra tình hình hoạt động Công ty 2014 | BKS | |
| 8 | Thông qua các Tờ trình | toàn CT | |
| | - Tờ trình về việc trích lập quỹ phúc lợi năm 2014 | “ | |
| | - Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận 2014 | “ | |
| | - Tờ trình về kế hoạch SXKD năm 2015 | “ | |
| | - Tờ trình quy định toán thù lao HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2014 | “ | |
| | - Tờ trình dự toán thù lao HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2015 | “ | |
| | - Tờ trình về phương án phát hành cổ phiếu thường | “ | |
| | - Tờ trình chi danh sách nhân viên kiểm toán báo cáo tài chính năm 2015 | “ | |
| | - Nghị quyết | “ | |
| 9 | Giải thích luận | Công | |
| 10 | Phát biểu của đại diện Tổng Công ty CNTP Nghệ Nai | | |
| 11 | Biểu quyết thông qua nội dung quản trị của công ty | toàn CT | |
| 12 | Thông qua biên bản và Nghị quyết của công ty | toàn TK | |
| 13 | Tổng kết, bế mạc chính | toàn CT | 11h15 |



Biên Hòa, ngày 10 tháng 04 năm 2015

BÁO CÁO
KẾT QUẢ KIỂM TRA TÍNH CÁCH CÔNG
VÀ ĐIỂM CÔNG THAM DỰ HỘI

Căn cứ theo điều 14.2.đ của Công ty Cổ phần Du lịch Ng Nai và danh sách công nhân ký tham dự hội Công Thương nghiệp năm 2015;

Ban Tổ chức hội xin báo cáo về hội viên công nhân tham dự hội như sau:

1. Tổng số vốn của Công ty: 50.327.000.000 đồng. Tổng số 5.032.700 cổ phần. Trong đó:

- Vốn của Nhà nước: 3.280.000 cổ phần chiếm 65,17% vốn.
- Vốn của công nhân CBCNV và công nhân bên ngoài: 1.752.700 cổ phần, chiếm 34,83% vốn.

2. Tổng số công nhân ký là:

- Hội viên Nhà nước:
- Bên ngoài:

3. Tổng số công nhân có:

- Hội viên Nhà nước: Vốn góp:
- Bên ngoài: Vốn góp:

Tham dự hội hôm nay có công nhân và hội viên quy định, hội viên cho công nhân mới cổ phần, chiếm% tổng số cổ phần của Công ty Cổ phần Du lịch Ng Nai.

Căn cứ theo điều 102 của Luật Doanh nghiệp và điều 22 của Công ty, Ban Tổ chức hội xin báo cáo về hội viên, tất cả các công nhân có mặt tham dự hội như sau, ứng nguyên tắc và thủ tục quy định.

TM. BAN TỔ CHỨC HỘI
TRƯỞNG BAN



CTY CP DU LỊCH NG NAI C NG HÒA XÃ HỘI CH NGH A VI T NAM
I H I C ÔNG TH NG NIÊN c l p - T do - H nh phúc

Biên Hòa, ngày tháng 04 n m 2015

T TRÌNH
S l ng và danh sách oàn Ch t ch

Ban T ch c i h i C ông Th ng niên n m 2015 Công ty C ph n
Du l ch ng Nai xin trân tr ng gi i thi u danh sách oàn Ch t ch lên i u
hành i h i nh sau :

1. Ông Ngô V n Ch ng : Ch t ch H QT, Giám c Công ty
2. Ông Ph m Nam H ng : Phó Ch t ch H i ng Qu n tr Công ty
3. Bà Hu nh Th Bích Ph ng : Thành viên H i ng Qu n tr Công ty

Trân tr ng kính m i oàn Ch t ch i h i.

BAN T CH C I H I





CTY CP DU LỊCH NG NAI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Biên Hòa, ngày tháng 04 năm 2015

T TRÌNH

“Về việc gửi thi u Ban Th ký
điều lệ công ty năm 2015”

Kính thưa anh,

- Công ty và hoạt động của Công ty Cổ phần Du lịch Ng Nai đã điều lệ công ty năm 2008 qua ngày 24/3/2008.

- Công ty cần nhiệm vụ của điều lệ Công ty quy định trong điều lệ Công ty Cổ phần Du lịch Ng Nai

- Công ty cần và nhiệm vụ của toàn thể điều lệ.

Toàn thể điều lệ thông qua danh sách Ban Th ký như sau:

1. Ông Ôn Văn Phúc : Q. Kế toán trưởng Công ty
2. Ông Nguyễn Văn Thêm : Giám đốc Khách sạn Ng Nai

điều lệ cho ý kiến.

Xin ý kiến bổ sung.



Biên Hòa, ngày 10 tháng 4 năm 2015

QUY CHẾ LÀM VIỆC
THÀNH VIÊN CÔNG THỨC CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH NGAI C NĂM 2015

Thành viên Công thức Công ty Cổ phần Du lịch Ngai C thực hiện quy chế của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Ban Tổ chức kính trình Thành viên Quy chế làm việc như sau:

1. Mọi Thành viên khi tham gia Thành viên phải ký với Ban Tổ chức của Thành viên ký nhận vào danh sách Thành viên ký tham dự Thành viên, nhận Thủ tục quy định và các tài liệu liên quan như sau.

2. Các Thành viên (hoặc người đại diện quy định) tham dự Thành viên phải ký quy định bằng Thủ tục quy định.

Khi ký quy định các Thành viên cần nghiên cứu kỹ nội dung mà người chủ trì Thành viên yêu cầu và ghi cao Thủ tục quy định, hàng tháng Thành viên có ghi mã số ký quy định và phía Chủ tịch ghi nhận kết quả ký quy định.

3. Phát biểu ý kiến: Các Thành viên (hoặc người đại diện quy định) muốn phát biểu ý kiến cần lưu ý:

+ Các chủ đề phải thuộc Chủ tịch Thành viên.

+ Nội dung phát biểu ngắn gọn, phù hợp với Chương trình Thành viên. Thành viên chủ trì phải ghi nhận, ghi ý kiến, xử lý các vấn đề phát biểu trong nội dung và Chương trình của Thành viên. Những ý kiến khác “cần” nhắc nhở đưa vào Chương trình của Thành viên hoặc bỏ qua và đưa vào Chương trình ghi ý kiến quy định như sau.

Đề nghị Quy chế này trình bày trước Thành viên và thông qua khi các chủ đề chiếm ít nhất 51% số thành viên có quyền ký quy định Thành viên.

Thành viên Thành viên ý kiến.

Xin ý kiến ký quy định.

BAN TỔ CHỨC THÀNH VIÊN



D th o

BÁO CÁO

TÌNH HÌNH VÀ K T QU TH C HI N SXKD N M 2014, K HO CH S N XU T KINH DOANH N M 2015

Kính th a : - Quý v khách quý;

- Quý C ông Công ty

H i ng Qu n tr Công ty r t hân h nh c ón ti p quý v i bi u và quý c ông v d i h i ng C ông th ng niên l n 5 nhi m k (2011-2015). i u này th hi n s quan tâm c a lãnh o c p trên, c a quý c ông v tình hình ho t ng s n xu t kinh doanh c a Công ty và là ngu n ng l c thúc y toàn th CB-CNV c g ng v t qua m i khó kh n và không ng ng xây d ng Công ty phát tri n b n v ng.

C n c i u l t ch c ho t ng Công ty và nh ng quy nh c a lu t pháp hi n hành i v i lo i hình công ty c ph n. Hôm nay tôi xin thay m t Ban lãnh o Công ty trình bày k t qu th c hi n nhi m v s n xu t kinh doanh n m 2014 và m c tiêu nhi m v k ho ch s n xu t kinh doanh c a Công ty n m 2015.

Kính th a i h i

Ho t ng s n xu t kinh doanh n m 2014 c a Công ty g p nhi u khó kh n do th tr ng sút gi m và môi tr ng c nh tranh v a gay g t v a thi u minh b ch ã tác ng r t l n n lo i hình doanh nghi p c a Công ty. M t khác, vi c chuy n i mô hình, s n ph m và d ch v c a các n v tr c thu c còn ch m, c s v t ch t còn nhi u b t c p và i ng ngu n nhân l c có ch t l ng t t còn g p nhi u khó kh n trong lúc áp l c v chi phí cho ng i lao ng không ng ng t ng lên.

Tuy nhiên, do ã xác nh c nh ng khó kh n, ngay t u n m, H i ng qu n tr và Ban i u hành ã ch o xây d ng các m c tiêu kinh doanh và các gi i pháp phù h p nh m khai thác t t các l i th c nh tranh, kh c ch b t nh ng b t c p t nh ng y u t bên trong và s oàn k t chung s c, chung lòng

c g ng v t qua khó kh n và c b n hoàn thành m t s ch tiêu ch y u do i h i ng c ông th ng niên ã ra.

PH N I: K T Q U TH C H I N N H I M V SXKD 2014

1/ K t qu chung :

VT : Tri u ng

| Ch tiêu | Th c hi n 2013 | N m 2014 | | So sánh | |
|------------------------------------|----------------|----------|-----------|---------|-------------|
| | | K ho ch | Th c hi n | % So KH | % So cùng k |
| T ng doanh thu | 167.500 | 180.000 | 159.612 | 88,67 | 95,29 |
| T ng chi phí | 153.114 | 165.500 | 146.113 | 88,28 | 95,42 |
| L i nhu n tr c thu | 14.386 | 14.500 | 13.499 | 93,09 | 93,83 |
| M c tr c t c (%) | 13% | 14% | 14% | 100 | 107,69 |
| Lãi CB trên c phi u (ngàn ng / CP) | 2.224 | 2.330 | 2.164 | 92,87 | 97,30 |
| Thu nh p BQ | 6 | 6,2 | 6,3 | 102 | 105 |

- K t qu chi ti t t ng n v nh sau:

VT : Tri u ng

| Ch tiêu | Th c hi n 2013 | N m 2014 | | So sánh doanh thu | |
|---------------------|----------------|-----------|-----------|-------------------|-------------|
| | | Doanh thu | L i nhu n | % So KH | % So cùng k |
| Khách s n ng Nai | 35.249,40 | 28.709,98 | 8.277,28 | 73,62 | 81,45 |
| Khách s n Hòa Bình | 19.302,29 | 16.138,61 | 1.708,90 | 73,36 | 83,61 |
| Nhà hàng Sen Vàng | 34.999,68 | 36.663,39 | 9.370,30 | 111,1 | 104,75 |
| C a hàng kinh doanh | 58.961,15 | 61.869,09 | 339,29 | 95,18 | 104,93 |
| D ch v L hành | 8.342,82 | 5.966,25 | -474,76 | 49,72 | 71,51 |
| Nhà hàng ng Nai | 4.395,86 | 4.381,32 | -124,46 | 91,28 | 99,67 |
| ng Tr ng | 2.138,63 | 2.028,51 | -1.129,80 | 81,14 | 94,85 |

Tổng doanh thu đạt 159,612 triệu đồng, bằng 88,67% so kế hoạch năm và bằng 95,29% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó doanh thu khách sạn nhà hàng chiếm 12%, dịch vụ phòng ngủ đạt 8%, thương mại đạt 4%, dịch vụ lữ hành chiếm 40% cùng kỳ.

Lợi nhuận thực hiện 13,499 triệu đồng bằng 93,09% so kế hoạch và bằng 93,83% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận của Công ty tập trung khách sạn nhà hàng, khách sạn chủ yếu từ khách sạn Sen Vàng, khách sạn Ngân Nai, khách sạn Hòa Bình... Các ngành kinh doanh còn thua lỗ gồm: trung tâm du lịch Hồ Chí Minh, Trung tâm dịch vụ lữ hành và nhà hàng Ngân Nai.

- Nhà hàng Sen Vàng, hoạt động tốt trong lĩnh vực tiệc cưới và tiệc sinh nhật, tiệc cưới, dịch vụ tiệc cưới sáng... Do có nhu cầu lớn về tiệc cưới, tiệc sinh nhật tiệc cưới và quinquagesimal tiệc cưới.

- Khách sạn Ngân Nai hoạt động dịch vụ khách sạn tốt và mang lại lợi nhuận chủ yếu cho công ty, kinh doanh dịch vụ tiệc cưới suất tiệc do chủ tịch, tiệc cưới và chuyên môn còn nhu cầu tiếp.

- Khách sạn Hòa Bình kinh doanh có chi phí hàng suất giá trên tất cả các mặt. Dịch vụ phòng ngủ do cơ sở vật chất kém và không thu hút khách. Lĩnh vực ngân hàng, tiệc và tiệc cưới có khó khăn về mặt bán hàng đáp ứng nhu cầu của khách hàng, kinh doanh khách vắng lại bị mất thị phần do chủ tịch tiệc cưới ngành kinh doanh, mất thị phần khó khăn về cơ sở vật chất.

- Nhà hàng Ngân Nai doanh thu chưa bù đắp chi phí, dù ngân hàng, CNV công có nhu cầu ngân hàng đạt tổng doanh thu không bù đắp chi phí tăng lên của ngành lao động.

- Trung tâm thương mại đạt hợp có nhu cầu ngân hàng mở rộng gia tăng doanh thu so cùng kỳ và xếp hạng kế hoạch, lợi nhuận kế hoạch ra.

- Trung tâm du lịch lữ hành chủ tịch có chương trình giá bán hàng và mất dần các khách hàng truyền thống, ngân hàng CNV có tuyển dụng liên tục ngành chủ tịch đáp ứng yêu cầu ra.

- Trung tâm du lịch Oóc Ông Trông, hoạt động sản xuất cây n qu t i
Oóc Ông Trông có b c c i t i n và phát triển, d ch v tham quan t i Oóc v n
duy trì m c trung bình th p. Tuy nhiên kinh doanh n u ng t i ng Trông b
v i công su t th p nên ch a bù p chi phí.

Tóm l i, trong n m 2014 Công ty ã t p trung u t khai thác th m nh
trong l nh v c n u ng, khách s n nh m bù p chi phí và các kho n thi u h t c a
các n v kinh doanh g p khó kh n nh m t x p x m c tiêu doanh thu, l i
nhu n c giao. Bên c nh ó, Công ty ã có chu n b các ph ng án tái c c u
và i m i ph ng th c kinh doanh, c bi t là các n v còn g p nhi u khó kh n
nh m không ng ng phát triển s n ph m d ch v phù h p v i nhu c u c a khách
hàng và t i a hóa hi u qu cho Công ty

2. Tình hình u t và mua s m trang thi t b

N m 2014, Công ty ti p t c t p trung u t c ng c , hoàn thi n, nâng c p
và gi c p cho các nhà hàng khách s n trong toàn h th ng c a Công ty.

- Tích c c khai thác th m nh c a t ng n v và m nh d n chuy n i c
c u s n ph m qua công tác u t s a ch a, chuy n i công n ng c i t o khu
massage khách s n Hòa Bình thành nhà hàng t i c c i – h i ngh , a la carte i vào
ho t ng kinh doanh u n m 2014 .

- u t trang thi t b hi n i cho các n v kinh doanh ch l c nh Nhà
hàng Sen Vàng, Khách s n ng Nai... áp ng t th n v s n ph m d ch v cho
nhu c u c a khách hàng ngày m t t th n.

T ng chi phí u t , mua s m trong n m 2014 là 1,233 t ng,

Trong ó:

- u t s a ch a c i t o khu v c massage chuy n công n ng thành nhà
hàng ph c v t i c và h i ngh cho khách s n Hòa Bình v i t ng kinh phí
1,099 t ng.
- u t tr ng cây n trái lâu n m cho TTDL Oóc Ông Trông, kinh phí
54 tri u ng.
- u t mua s m máy photo cho v n phòng Công ty v i kinh phí 33 tri u
ng.
- u t mua s m máy chà sàn cho nhà hàng Sen vàng v i kinh phí kho ng
47 tri u ng.

3. Công tác quản trị nguồn nhân lực

Hiện nay công ty có tổng cộng CB - CNV gần 283 người, trong đó:

- Trình độ đại học trở lên : 54 người chiếm 19,08%
- Trình độ cao đẳng : 19 người chiếm 6,71%
- Trình độ trung cấp : 37 người chiếm 13,07%
- Công nhân kỹ thuật : 100 người chiếm 35,33%
- Lao động phổ thông : 73 người chiếm 25,79%

Công tác quản trị nguồn nhân lực, chú trọng nâng cao trình độ lao động có chuyên môn kỹ thuật cao so với trình độ lao động phổ thông nâng cao chất lượng của đội ngũ lao động trực tiếp phục vụ khách hàng như bàn, buồng, bếp... Do đó, công tác đào tạo trong năm qua vẫn tiếp tục được duy trì và thường xuyên cập nhật đáp ứng kịp thời theo nhu cầu thị trường.

Chính sách đãi ngộ đãi ngộ bằng tiền, chú trọng tăng năng suất chất lượng công việc. Thu nhập bình quân của người lao động trong năm 2014 là 6,3 triệu đồng/tháng, tăng 5% so năm 2013

4. Nâng cao trình độ quản lý và không ngừng cải tiến chất lượng sản phẩm, dịch vụ :

Công ty đã thiết lập hệ thống kiểm soát chất lượng chi phí nguyên vật liệu đầu vào của nhà hàng, khách sạn theo hình thức quản lý nhằm giảm chi phí nguyên vật liệu cho các đơn vị kinh doanh, giúp cho thông tin xuyên suốt, góp phần hỗ trợ tích cực cho công tác ra quyết định quản lý của Ban điều hành Công ty.

Thông qua thu thập phản hồi ý kiến khách hàng, Công ty đã cải tiến các sản phẩm, dịch vụ theo nhu cầu khách hàng, cải thiện môi trường nghỉ ngơi theo hướng thoáng mát, phong phú, và mang đến sự văn minh hóa Việt Nam và hiện đại, văn minh.

Tiếp tục nghiêm chỉnh công tác tiếp thị quảng cáo, xây dựng các chương trình, chính sách bán hàng cho mùa lễ hội, cuối năm và các dịp lễ, tết.

Công ty tiếp tục tập trung rà soát hệ thống tài liệu ISO để kiểm tra tính tuân thủ và kịp thời bổ sung, sửa đổi, cải tiến các tài liệu không còn phù hợp nhằm đảm bảo hiệu quả, hiệu lực quản lý theo hình thức kiểm soát chất lượng và chính sách chất lượng đã công bố.

Chương trình 5S, phương pháp Kaizen đã được áp dụng nghiêm chỉnh và duy trì tốt trong toàn Công ty.

5. Báo cáo tài chính

Các chỉ tiêu tài chính (số liệu đã được kiểm toán)

VT: đồng

| Chỉ tiêu | Năm 2014 | Năm 2013 | Tỉ lệ 2014/2013 |
|--|------------------------|-----------------------|-----------------|
| Tổng tài sản | 100.361.947.764 | 98.286.085.619 | 102,11 |
| - Tài sản ngắn hạn | 38.216.100.382 | 30.350.926.076 | 125,91 |
| - Tài sản dài hạn | 62.145.847.382 | 67.935.159.543 | 91,47 |
| Nợ phải trả | 22.368.464.799 | 21.887.638.548 | 102,19 |
| Nợ ngắn hạn | 21.871.997.999 | 21.406.171.748 | 102,17 |
| Nợ dài hạn | 496.466.800 | 481.466.800 | 103,11 |
| Vốn chủ sở hữu | 77.993.482.965 | 76.398.447.071 | 102,08 |
| Vốn ưu đãi | 50.327.000.000 | 50.327.000.000 | 100,0 |
| Vốn khác | 14.706.274.262 | 14.706.274.262 | 100,0 |
| Chi phí dự phòng | (2.506.253.750) | (2.506.253.750) | |
| Quỹ đầu tư phát triển | 3.545.666.690 | 3.020.353.675 | 117,39 |
| Quỹ phòng tài chính | 3.545.666.690 | 3.020.353.675 | 117,39 |
| Lợi nhuận chưa phân phối | 8.375.129.073 | 7.830.719.209 | 106,95 |
| Các chỉ tiêu vãng thu | | | |
| - Tỷ lệ vãng thu sau thu trên doanh thu (%) | 6,58 | 6,44 | 102,17 |
| - Tỷ lệ vãng thu sau thu trên tài sản (%) | 10,47 | 10,98 | 95,35 |
| - Tỷ lệ vãng thu sau thu trên vốn chủ sở hữu (%) | 13,47 | 14,13 | 95,32 |
| - Tỷ lệ vãng thu sau thu trên vốn liếng (%) | 20,88 | 21,44 | 97,38 |
| Giá trị sổ sách 1 cổ phiếu | 15.497 | 15.180 | 102,08 |

6. Mối liên hệ

Công ty chú trọng mối liên hệ với các nhà cung cấp, khách hàng, đối tác Công ty phải thường xuyên duy trì mối quan hệ tốt đẹp, nâng cấp và thay mới.

Công tác xuất nhập hàng Khách sạn Hòa Bình còn vướng nhiều thủ tục giấy tờ, nên bù đắp bằng nên chấp hành khai thác theo tiến độ án.

Trung tâm Dịch vụ Lễ hành, Trung tâm Du lịch Hồ Chí Minh – Trung tâm Dịch vụ Khách sạn Hòa Bình đã có nhiều cố gắng nỗ lực xây dựng sản phẩm dịch vụ nhằm nâng cao chất lượng nhân lực thể hiện nhiệm vụ này còn gặp khó khăn nên chấp hành các tiêu chuẩn.

PHẦN II: MỨC TIÊU, NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2015

Đảm bảo tình hình kinh tế trong năm 2015 vẫn còn nhiều biến động và mặt số chính sách quản lý doanh nghiệp còn nhiều bất cập, có thể ảnh hưởng bất lợi cho Công ty nên thời gian qua.

Nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh và nâng cao đời sống, Ban điều hành xin đề nghị mức tiêu kinh doanh năm 2015 như sau :

VT: đồng

| Chỉ tiêu | Khoạch 2015 | So sánh 2014 (%) |
|------------------------------|-----------------|------------------|
| Doanh thu | 160.000.000.000 | 100,24 |
| Nợ ngân sách | 12.500.000.000 | 105,84 |
| Lợi nhuận | 13.500.000.000 | 100,19 |
| Tỷ suất lợi nhuận/vốn đầu tư | 26,82% | 103 |
| Lãi ròng/cổ phiếu | 2.169 | 100,23 |
| Mức chi trả cổ tức (%) | | |

* Mối quan hệ pháp lý :

Trong giai đoạn trước, Công ty xác định sản phẩm, dịch vụ chủ yếu nhằm mang lại lợi nhuận cho Công ty là sản phẩm dịch vụ nhà hàng, khách sạn, trong đó: dịch vụ tiệc cưới, hội nghị và sự kiện chiếm tỷ trọng lớn, dịch vụ khách sạn, dịch vụ cho thuê hội trường và các dịch vụ khác đóng góp bổ sung vào doanh thu cho khách hàng này. Bên cạnh đó, tăng cường kinh doanh thương mại, tìm kiếm thị trường kinh doanh dịch vụ lễ hành theo hướng liên doanh liên kết, tăng cường nhân lực kinh doanh cho trung tâm. Vì vậy trung tâm du lịch Hồ Chí Minh – Trung tâm Dịch vụ Khách sạn Hòa Bình, liên kết xuất khai thác nhóm khách hàng tiềm năng và tận dụng cân bằng thu chi trong tương lai.

M t s n i dung c th nh sau :

- Thi t l p các quy trình qu n lý k t h p nâng c p h th ng công ngh thông tin, t o ra m t công c làm vi c hi u qu nh m m c ích qu n lý ch t ch các y u t chi phí u vào, a giá thành s n ph m d ch v c a công ty xu ng m c th p h p lý nh ng v n m b o c ch t l ng nh ã cam k t, nâng cao s c nh tranh c a công ty, c bi t là c nh tranh v giá.

- S p x p b máy nhân s theo chi u h ng v a tinh v a chuyên, góp ph n nâng cao n ng su t lao ng, ti t ki m chi phí, h giá thành s n ph m, xây d ng chính sách ch ãi ng nhân viên.

- Ti p t c nghiên c u t o ra i m c áo riêng cho s n ph m, d ch v c a mình và c s ón nh n c a khách hàng, t o cho khách hàng s an tâm, tin t ng vào giá tr c t lõi c a s n ph m d ch v mà công ty mang l i.

- i m i ph ng th c bán hàng trong các l nh v c kinh doanh b ng nhi u lo i hình a d ng nh m nâng cao hi u qu ho t ng c a Công ty.

- Ti p t c c i ti n h th ng qu n lý ch t l ng ISO 9001:2008 và ch ng trình 5S.

Kính th a: Các v khách quý và Quý v c ông

N m 2015 v i nh ng thu n l i và khó kh n an xen, c s ng tình ng h c a c ông, s lãnh o có hi u qu c a H i ng Qu n tr , s n ng ng c a Ban i u hành và s n l c c a toàn th CB - CNV trong toàn Công ty, chúng ta tin t ng r ng : N m 2015, Công ty C p h n Du l ch ng Nai s c g ng ph n u nh m hoàn thành nh ng m c tiêu nhi m v mà i h i ng C ông ra.

Kính chúc các v khách quý và quý c ông c m nh kh e, thành t và h nh phúc.

Xin trân tr ng c m n.

BAN I U HÀNH CÔNG TY



Số: /DL N-H QT

Biên Hòa, ngày tháng 04 năm 2015

BÁO CÁO HỘI TẬP QUẢN LÝ CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ DU LỊCH NG NAI NĂM 2014

Kính thưa:

- Quý vị Khách quý

- Quý vị Công đồng Công ty

Căn cứ Điều lệ của Công ty quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng Quản trị.

Năm 2014, Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Du lịch Ng Nai đã thực hiện nhiệm vụ nội dung chính như sau:

Trong năm, đã tổ chức 06 phiên họp thường kỳ gồm toàn thể các thành viên. Hội đồng Quản trị đã nghe Ban điều hành trình bày kế hoạch kinh doanh năm 2014, báo cáo đánh giá phân tích tình hình thực hiện nhiệm vụ các tháng quý, 6 tháng, 9 tháng và ra các chỉ tiêu thực hiện mục tiêu kinh doanh, xuất, bố trí nhân lực và quản trị doanh nghiệp theo đúng mục tiêu do Hội đồng Quản trị quy định. Mời các thành viên sau:

- Nghe Ban điều hành đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2013 và kế hoạch tổ chức kinh doanh năm 2014.

- Phê duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Hội đồng Công đồng và triu t p i h i ng c ông th ng niên theo i u l Công ty, ti p t c duy trì và c i t i n h th ng qu n lý theo tiêu chu n ISO 9001:2008, tri n khai ng đ ng ch ng trình 5S trong toàn Công ty, nghiên c u và áp d ng nhi u ch ng trình qu n lý tiên ti n nh m gi m thi u chi phí và gia t ng hi u qu kinh doanh c a Công ty, ng th i th ng nh t ch n Công ty TNHH D ch v t v n Tài chính K toán và K i m toán AASC làm n v ki m toán báo cáo tài chính Công ty n m 201 4.

- Hội đồng Quản trị sau khi nghe Ban điều hành báo cáo xem xét và đ oán kết quả kinh doanh c a n m 2014 ã th ng nh t t m ng c t c n m 2014 cho Công đồng v i t l 14% theo ngh quy t c a i h i c ông. Hội đồng Quản trị ã xem xét thông qua các mục tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh và các giải pháp tổ chức

th c hi n n m 2015 c a Công ty và trình i h i C ông th ng niên n m 2015.

Nhìn chung, H QT ã th c hi n y , úng n i dung, ch sinh ho t h i h p theo quy nh c a i u l Công ty, m b o t t c các công vi c quan tr ng c a Công ty u c thông qua H QT th o lu n bàn b c a ra nh ng quy t nh k p th i. Biên b n h p H i ng Qu n tr và ngh quy t c a H i ng Qu n tr c ban hành và tri n khai k p th i làm c s cho Ban i u hành t ch c th c hi n t c k t qu .

Kính th a Quý v C ông

N m 2014 tình hình kinh t - xã h i c a n c ta và T nh nhà còn g p r t nhi u khó kh n trong l nh v c s n xu t kinh doanh và d ch v , ã có tác ng n t t c m i m t c a i s ng xã h i. Tr c tình hình ó, t p th H i ng Qu n tr ã nêu cao tinh th n trách nhi m, t n tâm t n l c ã cùng Ban i u hành và toàn th công nhân viên Công ty, b ng s n l c và không ng ng c i ti n ch t l ng s n ph m, d ch v c bi t là l nh v c n u ng và l u trú và các d ch v khác nh m th c hi n t và v t các m c tiêu do i h i ng c ông th ng niên n m 2014 ã ra.

Kính chúc s c kh e các v khách quý và quý v c ông.

TM. H i ng Qu n tr
Ch t ch

Ngô V n Ch ng



BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA
CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH ĐỒNG NAI
Năm 2014

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG LẦN 9 NHIỆM KỲ II.

NỘI DUNG :

- Phần 1: Công tác Quản trị & điều hành
- Phần 2: Kết quả kinh doanh & Phân phối lợi nhuận
- Phần 3: Tình hình tài chính
- Phần 4: Hiệu quả hoạt động
- Phần 5: Tình hình Cổ đông, lao động, Nghĩa vụ NSNN
- Phần 6: Nhận xét & Kiến nghị

Ngày ... tháng 03 năm 2015



Kính thưa ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Năm nay là năm thứ 9 Công ty Cổ phần Du Lịch Đồng Nai đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh theo theo Điều lệ và Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông lần 8 thông qua ngày 28/03/2014.

- *Căn cứ Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Du Lịch Đồng Nai*
- *Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát*
- *Căn cứ Báo cáo kiểm toán số : 104 /2015/BC.KTTC-AASC.HCM ngày 05/02/2015*

Ban kiểm soát báo cáo trước Đại hội, công tác kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh và thẩm định báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Du Lịch Đồng Nai niên độ 2014 như sau :

Phần 1 : CÔNG TÁC QUẢN TRỊ & ĐIỀU HÀNH

❖ **Về Công tác quản trị của HĐQT :**

Hội đồng quản trị có 5 thành viên, được Đại hội đồng cổ đông bầu ra, nhiệm kỳ 5 năm. Hội đồng quản trị và Ban giám đốc đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật trong công tác quản lý hành chính cũng như trong các giao dịch. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và các cán bộ quản lý đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Nghị quyết của ĐHĐCĐ công ty.

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được triệu tập và tổ chức đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp, điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Trong năm 2014, HĐQT đã tiến hành 5 phiên họp, với các nội dung chính sau:

- Thông qua báo cáo KQKD các quý trong năm 2014, kế hoạch 2015.
- Tiếp tục triển khai dự án mở rộng Khách sạn Hòa Bình, hoàn chỉnh các thủ tục về lập hồ sơ dự án, phương án tài chính, phối hợp với các cơ quan hữu quan để thực hiện dự án.
- Chuẩn bị các thủ tục để bàn giao Trung tâm Du lịch Đảo Ó – Đồng Trường theo chủ trương của UBND Tỉnh.
- Đưa ra các chiến lược, giải pháp về sản xuất kinh doanh đối với các cơ sở trực thuộc Công ty theo tình hình thực tế và định hướng phát triển, khai thác lợi thế của các cơ sở nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty.

Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị đều được ban hành một cách hợp lệ trên cơ sở biên bản họp Hội đồng quản trị hoặc biên bản lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản và đúng với thẩm quyền quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ của công ty. Nội dung đều tập trung vào việc triển khai kế hoạch 2014 được ĐHĐCĐ thông qua và được ban hành kịp thời, thực hiện tốt chức năng quản trị của Hội đồng quản trị đồng thời đáp ứng được yêu cầu điều hành kinh doanh của Ban Giám đốc.

Các quyết định của Ban giám đốc đều được ban hành một cách hợp lệ, đúng thẩm quyền và kịp thời.



Phần 2 : KẾT QUẢ KINH DOANH & PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

1. Kết quả và hiệu quả kinh doanh (đơn vị tính Triệu đồng)

❖ So với Kế hoạch :

| Chỉ tiêu | Năm nay | % | Kế hoạch | % | So với KH |
|----------------------|------------|-------|----------|-------|-----------|
| Doanh thu | 159.612,96 | 100% | 180.000 | 100% | 88,67% |
| Lợi nhuận trước thuế | 13.499,19 | 8,46% | 14.500 | 8,06% | 93,10% |
| ROE | 17,67% | | 18,98% | | -1,31% |

☛**Nhận xét:** Doanh thu đạt 159,61 Tỷ đạt 88,67% KH; lợi nhuận trước thuế 13,50 tỷ đạt 93,10% KH; Tỷ suất lợi nhuận (ROE) 17,67% giảm 1,31% so KH.

❖ So với năm trước

| Chỉ tiêu | Năm nay | % | Tăng/ giảm | | % cơ cấu |
|----------------------|------------------|--------------|----------------|---------------|---------------|
| | | | Mức | % | |
| Doanh thu | 159.612,96 | 100,00% | -7.887,96 | -4,71% | |
| Chi phí bằng tiền | 119.297,23 | 74,74% | -5.438,34 | -4,36% | 0,27% |
| Lương | 20.742,16 | 13,00% | -1.404,54 | -6,34% | -0,23% |
| Khấu hao | 6.074,39 | 3,81% | -157,32 | -2,52% | 0,09% |
| LN trước thuế | 13.499,19 | 8,46% | -887,76 | -6,17% | -0,13% |
| Thuế TNDN | 2.992,93 | 1,88% | -598,92 | -16,67% | -0,27% |
| LN sau thuế | 10.506,26 | 6,58% | -288,85 | -2,68% | 0,14% |

☛**Nhận xét:** Kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty năm nay giảm so với năm trước do doanh thu sụt giảm. Tuy nhiên Công ty đã cố gắng tiết kiệm các khoản chi phí để đảm bảo kết quả hoạt động kinh doanh không giảm nhiều.

| Chỉ tiêu | Năm nay | Năm trước | Tăng/ giảm | |
|-----------------------|-----------|-----------|------------|--------|
| | | | Mức | % |
| Vốn chủ sở hữu | 77.993,48 | 76.398,45 | 1.595,04 | 2,09% |
| ROE | 17,67% | 19,05% | | -1,38% |

☛**Nhận xét:** Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu năm nay đạt 17,67% giảm 1,38% so với năm trước.

❖ Cơ cấu doanh thu

| Chỉ tiêu | Năm nay | | Năm trước | | Tăng/giảm | |
|------------------|-------------------|----------------|-------------------|----------------|------------------|---------------|
| | Trđ | % | Trđ | % | Trđ | % |
| Hoạt động chính | 157.343,32 | 98,58% | 165.290,10 | 98,68% | -7.946,78 | -4,81% |
| Hoạt động đầu tư | 1.274,38 | 0,80% | 1.539,68 | 0,92% | -265,30 | -17,23% |
| Hoạt động khác | 995,26 | 0,62% | 671,14 | 0,40% | 324,11 | 48,29% |
| Tổng | 159.612,96 | 100,00% | 167.500,92 | 100,00% | -7.887,96 | -4,71% |

☛**Nhận xét:** Doanh thu giảm 7,89 tỷ tương ứng 4,71%, trong đó doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh chính giảm 7,95 tỷ tương đương 4,81%.



❖ **Cơ cấu lợi nhuận**

| Chi tiêu | Năm nay | | Năm trước | | Tăng/giảm | |
|------------------|------------------|--------------|------------------|--------------|----------------|---------------|
| | Trđ | % | Trđ | % | Trđ | % |
| Hoạt động chính | 11.229,55 | 7,04% | 12.207,24 | 7,29% | -977,69 | -8,01% |
| Hoạt động đầu tư | 1.274,38 | 0,80% | 1.539,68 | 0,92% | -265,30 | -17,23% |
| Hoạt động khác | 995,26 | 0,62% | 640,03 | 0,38% | 355,23 | 55,50% |
| Tổng | 13.499,19 | 8,46% | 14.386,95 | 8,59% | -887,76 | -6,17% |

☛ **Nhận xét:** Lợi nhuận trước thuế giảm 0,89 tỷ đồng, tương ứng 6,17%. Chủ yếu là do lợi nhuận từ hoạt động SXKD giảm, lợi nhuận hoạt động đầu tư tài chính 1,27 tỷ giảm 0,27 tỷ tương ứng giảm 17,23%; Thu nhập khác tăng 0,36 tỷ đồng, tương ứng tăng 55,50%.

❖ **Tăng trưởng doanh thu phân theo đơn vị**

| Đơn vị | Năm nay | | Năm trước | | Tăng/giảm | |
|------------------------------|-------------------|----------------|-------------------|----------------|------------------|---------------|
| | Trđ | % | Trđ | % | Trđ | % |
| Cửa hàng kinh doanh tổng hợp | 61.869,09 | 38,76% | 58.961,16 | 35,20% | 2.907,93 | 4,93% |
| Nhà hàng Sen Vàng | 36.663,40 | 22,97% | 34.999,69 | 20,90% | 1.663,71 | 4,75% |
| Khách sạn Đồng Nai | 28.713,61 | 17,99% | 35.249,41 | 21,04% | -6.535,80 | -18,54% |
| Khách sạn Hòa Bình | 16.138,62 | 10,11% | 19.302,30 | 11,52% | -3.163,68 | -16,39% |
| Trung tâm dịch vụ lữ hành | 5.966,25 | 3,74% | 8.342,83 | 4,98% | -2.376,57 | -28,49% |
| Nhà hàng Đồng Nai | 4.381,32 | 2,74% | 4.395,86 | 2,62% | -14,54 | -0,33% |
| VP. Công ty | 3.855,77 | 2,42% | 4.111,04 | 2,45% | -255,27 | -6,21% |
| Khu du lịch Đồng trường | 2.028,52 | 1,27% | 2.138,64 | 1,28% | -110,12 | -5,15% |
| Tổng | 159.616,58 | 100,00% | 167.500,92 | 100,00% | -7.884,34 | -4,71% |

☛ **Nhận xét:** Tổng doanh thu năm nay giảm 4,71% so với cùng kỳ năm trước. Hầu hết các đơn vị đều giảm doanh thu, giảm mạnh và có sức ảnh hưởng đến doanh thu chung là Khách sạn Đồng Nai, Khách sạn Hòa Bình, Trung tâm dịch vụ lữ hành. Tuy nhiên, vẫn có những đơn vị có tốc độ tăng trưởng tốt trong năm nay như Cửa hàng kinh doanh tổng hợp, Nhà hàng Sen Vàng, nhưng không đủ bù đắp phần doanh thu bị giảm.

✓ **Cơ cấu lãi thuần sau thuế**

| Đơn vị | Năm nay | | Năm trước | | Tăng/giảm | |
|------------------------------|------------------|--------------|------------------|--------------|----------------|---------------|
| | Trđ | % | Trđ | % | Trđ | % |
| Nhà hàng Sen Vàng | 7.830,36 | 4,91% | 7.513,20 | 4,49% | 317,16 | 4,22% |
| Khách sạn Đồng Nai | 7.582,81 | 4,75% | 8.430,45 | 5,03% | -847,64 | -10,05% |
| Khách sạn Hòa Bình | 1.249,45 | 0,78% | 1.815,86 | 1,08% | -566,40 | -31,19% |
| Cửa hàng kinh doanh tổng hợp | 249,06 | 0,16% | 296,24 | 0,18% | -47,18 | -15,93% |
| Nhà hàng Đồng Nai | -244,99 | -0,15% | -350,96 | -0,21% | 105,98 | -30,20% |
| Trung tâm dịch vụ lữ hành | -577,94 | -0,36% | -585,57 | -0,35% | 7,63 | -1,30% |
| Khu du lịch Đồng trường | -1.223,38 | -0,77% | -1.422,62 | -0,85% | 199,24 | -14,00% |
| VP. Công ty | -4.359,11 | -2,73% | -4.901,48 | -2,93% | 542,38 | -11,07% |
| Tổng | 10.506,26 | 6,58% | 10.795,11 | 6,44% | -288,85 | -2,68% |



☛ **Nhận xét:** Tổng lãi thuần sau thuế năm nay giảm 0,29 tỷ đồng tương ứng 2,68%, chủ yếu là do Khách sạn Đồng Nai và Khách sạn Hòa Bình giảm. Về tỷ trọng có sự hoán đổi vị trí giữa Nhà hàng Sen Vàng và Khách sạn Đồng Nai.

2. Phân phối lợi nhuận sau thuế

| Chi tiêu | Năm nay | % | Năm trước | % | Tăng | |
|-----------------------------|-----------|-----|-----------|-----|----------|----------|
| | | | | | Mức | % |
| Lợi nhuận sau thuế | 10,506.26 | | 10,795.11 | | -288.85 | -2.68% |
| Quỹ dự phòng tài chính | 525.31 | 5% | 539.76 | 5% | -14.44 | -2.68% |
| Quỹ đầu tư phát triển | 525.31 | 5% | 539.76 | 5% | -14.44 | -2.68% |
| Quỹ khen thưởng, phúc lợi | 1,575.94 | 15% | 1,619.27 | 15% | -43.33 | -2.68% |
| Thưởng Ban điều hành | - | | 59.00 | | -59.00 | -100.00% |
| Chia cổ tức | 6,795.53 | 14% | 6,310.14 | 13% | 485.40 | 7.69% |
| Lợi nhuận năm trước giữ lại | 7,290.96 | | 5,535.13 | | 1,755.83 | 31.72% |
| Hoàn nhập quỹ thưởng BĐH | - | | 28.64 | | | |
| Lợi nhuận giữ lại lũy kế | 8,375.13 | | 7,290.96 | | 1,084.17 | 14.87% |

☛ **Nhận xét:** Việc trích lập các quỹ năm 2014, theo đề nghị của HĐQT Công ty phù hợp với nghị quyết ĐHĐCĐ và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Phần 3: -Tình hình tài chính

1. Cấu trúc và biến động nguồn vốn

| Chi tiêu | Năm nay | % | Năm trước | % | Tăng/ giảm | |
|----------------|-------------------|-------------|------------------|-------------|-----------------|--------------|
| | | | | | Mức | % |
| Vốn chủ sở hữu | 77.993,48 | 77,71% | 76.398,45 | 77,73% | 1.595,04 | 2,09% |
| Nợ | 22.368,46 | 22,29% | 21.887,64 | 22,27% | 480,83 | 2,20% |
| Tổng | 100.361,95 | 100% | 98.286,09 | 100% | 2.075,86 | 2,11% |

- Tổng nguồn vốn đến 31/12/2014 là 100,36 tỷ tăng 2,08 tỷ tương đương 2,11%, chủ yếu do vốn chủ sở hữu.
- Cơ cấu nguồn vốn: Vốn chủ sở hữu chiếm 77,71%, Nợ chiếm dụng 22,29%.
- Toàn bộ nguồn vốn trên tài trợ cho các hoạt động :
 - Hoạt động SXKD 73,75 tỷ (73,48%)
 - Hoạt động đầu tư 26,61 tỷ (26,52%)

☛ **Nhận xét:** Nguồn vốn tài trợ cho các hoạt động chủ yếu là vốn chủ sở hữu, vốn chiếm dụng.

2. Cấu trúc và biến động tài sản

| Chi tiêu | Năm nay | % | Năm trước | % | Tăng/ giảm | |
|----------------------------|------------------|---------------|------------------|---------------|-----------------|---------------|
| | | | | | Mức | % |
| Ngắn hạn | 38.216,10 | 38,08% | 30.350,93 | 30,88% | 7.865,17 | 25,91% |
| - Tiền và tương đương tiền | 20.350,56 | 20,28% | 23.240,80 | 23,65% | -2.890,25 | -12,44% |
| - Đầu tư tài chính | 10.000,00 | 9,96% | | | 10.000 | |
| - Phải thu | 2.621,12 | 2,61% | 2.079,44 | 2,12% | 541,68 | 26,05% |
| - Hàng tồn kho | 4.669,53 | 4,65% | 4.160,00 | 4,23% | 509,54 | 12,25% |
| -Khác | 574,89 | 0,57% | 870,69 | 0,89% | -295,79 | -33,97% |



| Dài hạn | 62.145,85 | 61,92% | 67.935,16 | 69,12% | -5.789,31 | -8,52% |
|-------------------|-------------------|-------------|------------------|-------------|-----------------|--------------|
| -TSCĐ thuần | 53.061,02 | 52,87% | 58.758,91 | 59,78% | -5.697,90 | -9,70% |
| -Đầu tư tài chính | 3.596,45 | 3,58% | 3.596,45 | 3,66% | 0,00 | 0,00% |
| -Khác | 5.488,38 | 5,47% | 5.579,79 | 5,68% | -91,41 | -1,64% |
| Tổng | 100.361,95 | 100% | 98.286,09 | 100% | 2.075,86 | 2,11% |

Tổng tài sản cuối năm tăng 2,08 tỷ tương đương tăng 2,11%.

Trong đó: tài sản dài hạn chiếm 61,92%, chủ yếu là TSCĐ thuần.

Cơ cấu tài sản chuyển dịch tăng tài sản ngắn hạn từ 30,88 % lên 38,08%.

❖ Tình hình Công nợ

Tổng nợ phải thu khách hàng 1,6 tỷ.

Nợ phải trả 2,4 tỷ

☞ Nợ phải thu khách hàng giảm 0,30 tỷ tương ứng giảm 16,48%

Nợ phải trả người bán tăng 0,04 tỷ tương ứng tăng 1,97%

Cuối năm Công ty trích dự phòng nợ phải thu khó đòi đối với 2 đối tượng số tiền 30 triệu đồng. Công ty quản lý nợ tốt.

❖ Hàng tồn kho

| Chi tiêu | Năm nay | Tăng / giảm | |
|-------------|-----------------|---------------|---------------|
| | | Mức | % |
| Nguyên liệu | 423,57 | -151,35 | -26,33% |
| Công cụ | 1.522,80 | 44,65 | 3,02% |
| Hàng hóa | 2.723,17 | 616,23 | 29,25% |
| Tổng | 4.669,53 | 509,54 | 12,25% |

Hàng tồn kho 4,67 tỷ trong đó chủ yếu là hàng hóa (chủ yếu bia, nước giải khát các loại) 2,72 tỷ, dự trữ năm nay tăng 12,25% so với năm trước.

☛ Không có hàng tồn đọng kém mất phẩm chất.

❖ Tình hình sử dụng tài sản cố định & so sánh Năm trước

| Chi tiêu | Năm nay | Tăng / giảm | |
|--------------------|------------|-------------|----------|
| | | Mức | % |
| TSCĐ thuần | 53.061,02 | -5.697,90 | -9,70% |
| Nguyên giá | 100.849,05 | 1.233,03 | 1,24% |
| Tăng | 1.233,03 | 220,99 | 21,84% |
| Giảm | - | -4.228,54 | -100,00% |
| XDCB dở dang | 3.214,05 | -856,54 | -21,04% |
| Khấu hao | 6.074,39 | -157,32 | -2,52% |
| Tỉ lệ khấu hao b/q | 6,06% | | -0,09% |

☛ Nhận xét:

1. Việc tính và phân bổ khấu hao tài sản cố định phù hợp với Quy định hiện hành của Bộ tài chính, về chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.



2. Nguyên giá tài sản cố định tăng 1,23 tỷ do Công ty đầu tư mua máy móc thiết bị phục vụ công việc, cây lâu năm tại Khu du lịch Đồng Trường và công trình xây dựng cơ bản hoàn thành tại Khách sạn Hòa Bình đưa vào sử dụng trong năm 2014.

3. Khấu hao năm nay giảm 0,16 tỷ so với năm trước tương đương giảm 2,52%, tỉ lệ khấu hao B/Q năm nay 6,06% giảm 0,09% so với năm trước.

Phần 5: -Tình hình đầu tư

- Đầu tư đã hình thành tài sản cố định: 1,23 tỷ.

Trong đó :

| | |
|--------------------|---------|
| ✓ Nhà cửa kho tàng | 1,09 tỷ |
| ✓ Máy móc thiết bị | 0,08 tỷ |
| ✓ Cây lâu năm | 0,06 tỷ |

- Đầu tư xây dựng cơ bản dở dang 3,21 tỷ

Trong đó:

| | |
|---|---------|
| ✓ Dự án khách sạn Hòa Bình | 3,10 tỷ |
| ✓ Dự án nhà hàng - Khách sạn Nhơn Trạch | 111 trđ |

- Đầu tư tài chính ngắn hạn 23,02 tỷ

(Tiền tạm thời nhàn rỗi gửi có kỳ hạn)

- Đầu tư tài chính dài hạn 3,6 tỷ

Trong đó :

- ✓ Góp vốn 36,87% Cty CP khách sạn Vĩnh An 1,69 tỷ
- ✓ Góp vốn 16% Cty TNHH thực phẩm rạn Đông 200 tr(20.000 CP)
- ✓ Mua cổ phần Cty CP TM Sabeco miền đông 126,25 tr (12.625 CP)
- ✓ Mua cổ phần Công ty CP SX TM-DV Đồng Nai 1,57 tỷ(150.000 CP)

☞ Về thủ tục và trình tự đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm máy móc thiết bị, công ty đã thực hiện về cơ bản đúng theo qui định hiện hành.

Phần 6: TÌNH HÌNH CỔ ĐÔNG, LAO ĐỘNG, NGHĨA VỤ NSNN, QUẢN LÝ SỬ DỤNG ĐẤT.

1. Tình hình Cổ đông

- Cổ đông Nhà nước :

Tổng công ty Công nghiệp Thực phẩm nắm giữ 3.280.000 Cp chiếm 65,57%

- Cổ đông là CB.CNV nắm giữ 605.200 CP chiếm 12,03%
- Cổ đông bên ngoài: nắm giữ 968.750 CP chiếm 19,25%

Trong đó:

- Cty TNHH Thanh Bình nắm giữ 805.950 CP chiếm 16,02%.
- Cổ đông khác nắm giữ 162.800 CP chiếm 3,23%.



2. Tình hình sử dụng lao động

- Tổng số lao động cuối năm là 283 người, giảm 40 lao động so với đầu năm.
- Tổng quỹ tiền lương thực hiện năm nay là **20.742,16 Tr giảm 6,34%**.
- Thu nhập bình quân người lao động là 6,32 tr/tháng/người. Tăng 5,65%

3. Nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước

Tổng số phát sinh phải nộp NSNN là : 11,85 tỷ đồng giảm 11,34% so với năm trước, giảm 21,01% so với kế hoạch.

4.Quản lý & sử dụng đất đai

Tổng diện tích đất Công ty đang quản lý & sử dụng : 274.940 m² (trong đó: 300 m² không tính khấu hao).

- Trụ sở văn phòng : 2.430 m²
- Khách sạn Hòa Bình : 1.806,3 m²
- Khách sạn Đồng Nai : 6.328,5 m²
- Nhà hàng Đồng Nai : 719,9 m²
- Đồng Trường : 239.671,8 m²
- Nhà hàng Sen Vàng : 2.883,7 m²
- Trung tâm dịch vụ lữ hành : 176,3 m²
- Nhơn Trạch : 5.200 m²

Tổng diện tích đất thuê 50 năm, Tiền thuê đất đã nộp trong năm là 1,32 tỷ.

Phần 7 : NHẬN XÉT & KIẾN NGHỊ

- Tình hình tài chính của Công ty ổn định. Công ty quản lý nợ tốt.
- Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chưa đạt kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông giao, kết quả và hiệu quả giảm so với cùng kỳ. Do sự sụt giảm doanh thu, lợi nhuận của Khách sạn Đồng Nai, Khách sạn Hòa Bình và Trung tâm dịch vụ du lịch lữ hành. Tuy nhiên, Công ty vẫn đảm bảo mức cổ tức Đại hội đồng cổ đông giao.
- Công ty cần có những giải pháp và định hướng để khôi phục và tăng trưởng doanh thu các đơn vị trực thuộc, đặc biệt là Khách sạn Đồng Nai và Khách sạn Hòa Bình.

Trên đây là toàn bộ ý kiến, nhận xét, đánh giá trong quá trình kiểm tra giám sát, Ban kiểm soát kính trình trước ĐHĐCĐ, rất mong nhận được sự tham gia góp ý của quý cổ đông, nhằm giúp chúng tôi hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình trong niên độ sau.

Kính chúc quý vị sức khỏe

Chúc đại hội thành công tốt đẹp

Xin trân trọng cảm ơn !

TM.BAN KIỂM SOÁT

Trưởng ban



S :/2015/TT-H QT

Biên Hòa, ngày tháng 04 năm 2015

T TRÌNH
THI CÔNG CÔNG TRÌNH CÔNG NIÊN NĂM 2014
V/v Trích chi phí phúc lợi năm 2014

- Công nhân viên chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Du lịch Ng Nai;
- Công nhân kỹ thuật hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2014 đã kê kê toán.

Hội đồng Quản trị công ty kính báo cáo Hội đồng Công, tình hình trích chi phí các quỹ tài chính sau thu năm 2014 và xuất việc trích chi phí phúc lợi nghỉ ngơi của Công ty Cổ phần Du lịch Ng Nai như sau:

| STT | Chi tiêu | Số tiền |
|-----|---|----------------|
| 1 | Lợi nhuận sau thu năm 2014 | 10.506.260.290 |
| 2 | Trích chi phí các quỹ : | |
| - | Trích quỹ đầu tư phát triển (5%) | 525.313.014 |
| - | Trích quỹ dự phòng tài chính (5%) | 525.313.014 |
| - | Trích quỹ phúc lợi (10%) | 1.050.626.029 |
| - | Trích quỹ khen thưởng (5%) | 525.313.014 |
| 3 | Chia cổ tức cho công đồng (14%) | 6.795.530.000 |
| 4 | Lợi nhuận sau thu 2014 còn lại chia phân phối | 1.084.165.219 |

Nguồn quỹ phúc lợi của công nhân viên chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Du lịch Ng Nai tham quan, nghỉ dưỡng tại các địa điểm; chi trả chi phí, chi phí; hỗ trợ hoàn thành khó khăn, ốm đau, bệnh tật, làm công tác thi công...theo thỏa thuận lao động tập thể hàng năm. Việc trích chi phí như trên, thực tế hàng năm công ty không nguồn chi các khoản phát sinh như đã nêu trên.

Mbổ nguồn chi phúc lợi cho CB-CNV trong toàn công ty, Hội đồng Quản trị kính trình Hội đồng Công chấp thuận cho phép công ty trích chi phí phúc lợi năm 2014 tối đa 10%, các nguồn quỹ khác tối đa trích không thay đổi.

Kính trình Hội đồng Công thông qua.
Trân trọng.

TM. Hội đồng Quản trị
Chức vụ

Nội dung:
- Như trên;
- Lưu: H QT.

Ngô Văn Chanh



S :/2015/TT-H QT

Biên Hòa, ngày tháng năm 2015

T TRÌNH
HIỆN CÔNG TÁC CÔNG TRÌNH NĂM 2015
V/v Báo cáo phân phối lợi nhuận năm 2014

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 của Quốc hội của Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005;
- Căn cứ nội quy và nội dung của Công ty Cổ phần Du lịch Đông Nai;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2014 (đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC xác nhận) của Công ty Cổ phần Du lịch Đông Nai.

Hội đồng Quản trị kính báo cáo hiện trạng công trình hình thành lợi nhuận năm 2014 và xu hướng phân phối lợi nhuận của Công ty Cổ phần Du lịch Đông Nai như sau :

| TT | Chi tiêu | Số tiền |
|----|--|----------------|
| 1 | Lợi nhuận trước thuế năm 2014 | 13.499.185.182 |
| 2 | Thu thuế nhập doanh nghiệp | 2.992.925.092 |
| 3 | Trích lập các quỹ : | |
| - | Trích quỹ đầu tư phát triển | 525.313.014 |
| - | Trích quỹ dự phòng tài chính | 525.313.014 |
| - | Trích quỹ phúc lợi và khen thưởng | 1.050.626.029 |
| 4 | Chia cổ tức cho cổ đông (14%) | 6.795.530.000 |
| 5 | Lợi nhuận sau thuế chia phân phối đến 31/12/2014 | 8.375.129.073 |

Trân trọng báo cáo.

N i nh n :

- Nh trên;
- Lu VP.H QT.

TM. HIỆN QUẢN TRỊ
CHỨC VỤ

NGÔ VĂN CHINH



CTY CP DU LỊCH NG NAI C NG HÒA XÃ HỘI CH NGHĨA VIỆT NAM
độc lập – Tự do – Hạnh phúc

S :/2015/TT-H QT

Biên Hòa, ngày tháng 04 năm 2015

T TRÌNH
HIỆNG CÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015
V/v Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 60/2005/QH11 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005;
- Căn cứ nội dung và hoạt động của Công ty Cổ phần Du lịch Ng Nai.
Hiệu trưởng kính trình hiệu triệu Công thường thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015 như sau:

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015:

| CH TIÊU | KH 2015 |
|---------------------------|-----------------|
| Tổng doanh thu | 160.000.000.000 |
| Tổng lợi nhuận trước thuế | 13.500.000.000 |
| Mức trích (%) | 10% |

Hiệu trưởng kính trình hiệu triệu Công thường xem xét và thông qua.

N i nh n:

- Nh trên;
- L u VP.H QT.

TM. HIỆNG QU N TR
CH T CH

NGÔ VĂN CH NG



S : /2015/TT-H QT

Biên Hòa, ngày tháng 04 năm 2015

T TRÌNH

QUY TỐÁN THÙ LAO H I NG QU N TR , BAN KI M SOÁT

H i ng Qu n tr Công ty C ph n Du l ch ng Nai kính trình i h i ng C ông xem xét và thông qua thù lao H QT, Ban Ki m soát n m 2014 c a Công ty nh sau :

Thù lao H QT, BKS N M 2014 (2% l i nhu n tr c thu)

- T ng s phát sinh: 269.000.000

- S quy t toán: 269.000.000

- T ng chi th c hi n: 269.000.000

Kính trình i h i ng C ông thông qua.

Trân tr ng.

N i nh n:

- Nh trên;
- L u: H QT.

TM. H i ng Qu n tr
Ch t ch

Ngô V n Ch ng



S : /2015/TT-H QT

Biên Hòa, ngày tháng 04 n m 2015

T TRÌNH

D TOÁN THÙ LAO H QT, BKS VÀ

TRÍCH TH NG V T KHL I NHU N N M 2015

H i ng Qu n tr Công ty C ph n Du l ch ng Nai kính trình i h i ng Công xem xét và thông qua d toán thù lao H QT, BKS và trích th ng v t k ho ch l i nhu n n m 2015 c a công ty nh sau:

1. D toán thù lao H QT, BKS (2% l i nhu n tr c thu)
- T ng s phát sinh: $13.500.000.000 \times 2\% = 270.000.000$

2. K ho ch trích qu th ng Ban qu n lý i u hành ph n v t k ho ch l i nhu n sau thu : 20%.

Kính trình i h i ng Công thông qua.

Trân tr ng.

N i nh n:

- Nh trên;
- L u: H QT.

TM. H i ng Qu n tr
Ch t ch

Ngô V n Ch ng



S :/2015/TT-H QT

Biên Hòa, ngày tháng năm 2015

T TRÌNH
THI HÀNH CÔNG THỨC NGÂN SÁCH NĂM 2015
V/v Phấn đấu phát hành chi phiếu ngân

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 của Quốc hội của Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005;
- Căn cứ nội dung kế hoạch và hoạt động của Công ty Cổ phần Du lịch Đông Nai;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2014 (đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC xác nhận) của Công ty Cổ phần Du lịch Đông Nai.

Hình Quốc ntr kính trình hình Công òng, ph ãn phãt hãnh c phi u th ãng n m 2014 cho c òng theo t l 2:1 (2 c phi u c th ãng 1 c phi u) và ngu n phãt hãnh c phi u th ãng c trích t ãng n v n ch s h u c a Công ty C ãn Du lịch ãng Nai nh sau:

| TT | Ch tiêu | S t i n |
|-----------|---|-----------------------|
| I | C phi u th ãng (t l 2:1) | 2.426.975 CP |
| 1 | S l ãng c phi u ãng l u hãnh | 4.853.950 CP |
| 2 | Giá tr c phi u th ãng (m nh giá 10.000 /CP) | 24.269.750.000 |
| II | Ngũ n v n | |
| 1 | Qu u t phãt tri n n 31/12/2014 | 3.545.666.690 |
| 2 | V n khãc ch s h u n 31/12/2014 | 14.706.274.282 |
| 3 | L i nhu n sau thu ch a phãn ph i n 31/12/2014 | 8.375.129.073 |
| | T ãng c ãng | 26.627.070.025 |

Hình Quốc ntr kính trình hình Công òng xem xét và thông qua.

N i nh n:

- Nh ãn;
- L u VP.H QT.

TM. H I NG QU N TR
CH T CH

NGÔ V N CH ãNG



S :/2015/TT-H QT

Biên Hòa, ngày tháng năm 2015

T TRÌNH
H I NG C ÔNG TH NG NIÊN N M 2015
V/v ch n Công ty ki m toán n m 2015

C n c i u l t ch c và ho t ng c a Công ty C ph n Du l ch ng Nai.

Vi c l a ch n công ty ki m toán c a Công ty ph i th a m n các i u ki n sau:

- Có danh t ng và uy tín t ng c ng m c tín nhi m và tin t ng i v i ng i c báo cáo tài chính c a Công ty c bi t i v i các i tác là t ch c trong và ngoài n c.

- Do H C ch n l a ngay t i H C th ng niên.

- Chi phí ki m toán h p lý.

Nh m l a ch n công ty ki m toán áp ng nh ng yêu c u trên, H i ng qu n tr Công ty C ph n Du l ch ng Nai kính trình i h i ng C ông xem xét thông qua vì c y quy n cho H i ng Qu n tr ch n m t trong các công ty ki m toán đ i ây th c hi n vi c ki m toán báo cáo tài chính cho công ty theo quy nh Pháp lu t trong n m tài chính 2015:

1. Công ty ki m toán DTL
2. Công ty TNHH Ki m toán và T v n A&C
3. Công ty TNHH Hãng Ki m toán AASC
4. Công ty Ki m toán AFC

H i ng Qu n tr kính trình i h i ng C ông thông qua.

Trân tr ng kính trình.

TM. H I NG QU N TR
CH T CH

N i nh n:

- Nh trên;
- L u : VP.H QT.

NGÔ V N CH NG